Ngày soạn: / / 2023 Ngày dạy: / / 2023

**Tuần : 30 Tiết : 88 , 91**

**CHƯƠNG 5: CHÂU ĐẠI DƯƠNG**

**Bài 20 :VỊ TRÍ ĐỊA LÍ, PHẠM VI VÀ ĐẶC ĐIỂM THIÊN NHIÊN CHÂU ĐẠI DƯƠNG**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Năng lực:**

- Xác định được các bộ phận của Châu Đại Dương; vị trí địa lí, hình dạng và kích thước lục địa Ô-xtrây-li-a.

- Trình bầy được đặc điểm thiên nhiên của các đảo và quần đảo của châu Đại Dương

- Xác định được trên bản đồ các khu vực địa hình và khoáng sản ở Ô-xtrây-li-a.

- Phân tích được đặc điểm khí hậu, những nét đặc sắc của tài nguyên sinh vật ở Ô-xtrây-li-a.

- Năng lực chung: Năng lực giao tiếp và hợp tác: tích cực tham gia các hoạt động theo cặp, nhóm.

- Năng lực địa lí:

+ NL nhận thức khoa học địa lí: nhận thức thế giới quan theo quan điểm không gian qua việc xác định vị trí địa lí châu Đại Dương, phân tích được đặc điểm tự nhiên châu Đại Dương.

+ NL tìm hiểu địa lí: sử dụng các công cụ như bản đồ, bảng số liệu, biểu đồ,.. để trình bày và rút ra các nội dung kiến thức.

**2. Phẩm chất:**

- Nâng cao ý thức trách nhiệm trong tìm hiểu và sẵn sàng tham gia các hoạt động tuyên truyền, chăm sóc, bảo vệ thiên nhiên; phản đối những hành vi xâm hại thiên nhiên.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Giáo viên:**

- Máy tính,

- Hình ảnh, video về thiên nhiên châu Đại Dương

- Phiếu học tập, công cụ đánh giá.

**2. Học sinh:**

- SGK, vở ghi, bút màu làm việc nhóm.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**- Ổn định lớp, kiểm tra sĩ số (1 phút)**

**- Kiểm tra bài cũ (0 phút)**

**- Tiến trình tổ chức dạy học**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **1. Hoạt động khởi động (3 phút)**  **a. Mục tiêu**: Tạo hứng thú cho HS, giúp Hs có những định hướng ban đầu về bài học.  **b. Tổ chức thực hiện** | | | | |
| **Tổ chức thực hiện** | | | **Sản phẩm** | |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  - GV cho HS xem video  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  - HS quan sát và trả lời câu hỏi Gv  **Bước 3: Kết luận nhận định:**  - GV dẫn vào bài học mới. | | | Giáo viên ghi tên tiêu đề. | |
| **2. Hình thành kiến thức** | | | | |
| **Hoạt động 1: Tìm hiểu vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ (10 phút)**  **a. Mục tiêu:**  + Xác định được các bộ phận của Châu Đại Dương.  + Xác định được vị trí địa lí của lục địa Ô-xtrây-li-a.  + Trình bày hình dạng, kích thước lục địa Ô-xtrây-li-a.  **b.Tổ chức hoạt động:** | | | | |
| **Bước 1 : Chuyển giao nhiệm vụ :**  - GV giao nhiệm vụ:  *Quan sát H20.1 và thông tin trong bài, cho biết :*  *+ Châu Đại Dương nằm giữa các đại dương nào? Gồm mấy bộ phận hợp thành?*  *+ Xác định trên H20.1 lục địa Ô-xtrây-li-a, các quần đảo, chuỗi đảo thuộc châu Đại Dương?*  *+ Kích thước, hình dạng lục địa Ô-xtrây-li-a ?*  **Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ**  GV: Gợi ý, hỗ trợ học sinh thực hiện nhiệm vụ.  - HS làm việc cá nhân.  **Bước 3. Báo cáo, thảo luận**  - HS báo cáo kết quả.  **Bước 4. Kết luận, nhận định**  - GV chuẩn kiến thức, chuyển ý sang mục sau. | **1. Vị trí địa lí và phạm vi châu Đại Dương:**  **a. Vị trí địa lí**  - Phần lớn Châu Đại Dương nằm ở bán cầu Nam.  - Giáp châu Á và Ấn Độ Dương.  **b. Phạm vi lãnh thổ**  - Bao gồm lục địa Ô-xtrây-li-a và chuỗi 4 đảo lớn.  - Lục địa Ô-xtrây-li-a:  + Nằm ở tây châu Địa Dương, 4 mặt giáp biển.  + Diện tích nhỏ nhất thế giới. | | |
| **Hoạt động 2: Tìm hiểu đặc điểm tự nhiên của các đảo, quần đảo và lục địa Ô-xtray-li-a**  **a. Mục tiêu:** Trình bày và giải thích được đặc điểm địa hình và khoáng sản của lục địa  Ô -xtrây-li-a và các đảo, quần đảo của châu Đại Dương.  **b. Tổ chức thực hiện:** | | | |
| *\* Nội dung 1: đặc điểm thiên nhiên các đảo và quần đảo:*  **Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ:**  - GV giao nhiệm vụ:  *Quan sát H20.1 và thông tin trong bài, hãy nêu đặc điểm các đảo và quần đảo của châu Đại Dương?*  **Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ:**  - GV: Gợi ý, hỗ trợ học sinh thực hiện nhiệm vụ.  - HS: Suy nghĩ, trả lời.  **Bước 3. Báo cáo, thảo luận**:  - GV yêu cầu HS trả lời. báo cáo sản phẩm.Yêu cầu HS nhận xét, đánh giá.  - HS trả lời câu hỏi. Báo cáo sản phẩm thực hiện.  - Theo dõi, nhận xét, đánh giá, bổ sung cho bạn  **Bước 4. Kết luận – nhận định**: GV chuẩn kiến thức, mở rộng.  *\* Nội dung 2 : Địa hình khoáng sản :*  **Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ:**  - GV giao nhiệm vụ:  *Quan sát H20.1 và thông tin trong bài, trình bày đặc điểm địa hình, khoáng sản của lục địa Ô-xtrây-li-a, và các đảo thuộc châu Đại Dương?*  **Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ:**  - GV: Gợi ý, hỗ trợ học sinh thực hiện nhiệm vụ.  - HS: Suy nghĩ, trả lời.  **Bước 3. Báo cáo, thảo luận**:  - GV yêu cầu HS trả lời. báo cáo sản phẩm.Yêu cầu HS nhận xét, đánh giá.  - HS trả lời câu hỏi. Báo cáo sản phẩm thực hiện.  - Theo dõi, nhận xét, đánh giá, bổ sung cho bạn  **Bước 4. Kết luận – nhận định**: GV chuẩn kiến thức, mở rộng.  *\* Nội dung 3 : Khí hậu, sinh vật :*  - GV :Quan sát H 20.2, cho biết: Ô-xtrây-li-a có các đới và kiểu khí hậu nào?  - HS thực hiện yêu cầu.  - HS báo cáo kết quả.  - GV chuẩn kiến thức.  **Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ:**  GV cho HS quan sát lược đồ và trả lời câu hỏi  **Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ:**  - GV: Gợi ý, hỗ trợ học sinh thực hiện nhiệm vụ.  - Các nhóm HS thảo luận.  **Bước 3. Báo cáo, thảo luận**:  HS trả lời câu hỏi, các bạn khác Theo dõi, nhận xét, đánh giá, bổ sung cho bạn  **Bước 4. Kết luận – nhận định**: GV chuẩn kiến thức, mở rộng. | | | **2. Đặc điểm tự nhiên  của các đảo, quần đảo và lục địa Ô-xtray-li-a**  a. Đặc điểm thiên nhiên các đảo và quần đảo  *Các đảo núi lửa có địa hình cao hơn các đảo san hô.*  + Mi-crô-nê-di: đảo san hô  + Mê-la-nê-di: đảo núi lửa  + Niu-Di-len: đảo lục địa  + Pô-li-nê-di: đảo san hô và núi lửa  **b. Địa hình và khoáng sản**  - Lục địa Ô-xtrây-li-a:  + Phía tây là cao nguyên  + Ở giữa là bồn địa, đồng bằng  + Phía đông là núi.  - Các đảo, quần đảo phần lớn được hình thành từ san hô và núi lửa.  - Khoáng sản: nhiều loại có giá trị như: sắt, đồng, vàng, than, dầu mỏ…  **c. Khí hậu và sinh vật**  - Các đảo, quần đảo có khí hậu nóng ẩm, điều hòa.  - Phần lớn lục địa Ô-xtrây-li-a khí hậu khô hạn, phân hóa từ bắc xuống nam và từ đông sang tây.  - Một phần phía nam lục địa Ô-xtrây-li-a có khí hậu ôn đới hải dương.  - Càng vào sâu lục địa, biên độ nhiệt càng lớn, lượng mưa càng giảm.  - Ô-xtrây-li-a có hệ động thực vật phong phú, độc đáo.  - Có hơn 370 loài động vật có vú, 830 loài chim, 4500 loài cá,…  - Nhiều loài sinh vật đặc hữu:  thú có túi, cáo mỏ vịt…; bạch đàn cầu vồng, keo hoa vàng, … |
| **3. Hoạt động vận dụng, luyện tập**  **a. Mục tiêu:** Giúp học sinh khắc sâu kiến thức bài học.  **b. . Tổ chức hoạt động:** | | | |

|  |  |
| --- | --- |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV tổ chức trò chơi giải ô chữ  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS tiếp nhận, tham gia.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  - HS báo cáo kết quả.  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  GV chuẩn kiến thức. | . |

|  |  |
| --- | --- |
| **4. Vận dụng**  **a. Mục tiêu:** HS vận dụng kiến thức bài học, liên hệ thực tiễn.  **b. Tổ chức hoạt động:** | |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - *Tại sao lục địa Ô-xtrây-li-a có giới sinh vật độc đáo, phong phú? Kể tên*?  *- Dựa vào H 19.2 sgk và kiến thức đã học giải thích vì sao đại bộ phận lục địa Ô-xtrây-li-a là hoang mạc?*  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  GV: Gợi ý, hỗ trợ học sinh thực hiện nhiệm vụ.  HS: Suy nghĩ, trả lời  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  HS: trình bày kết quả.  GV: Lắng nghe, gọi HS nhận xét và bổ sung.  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  GV: Chuẩn kiến thức.  HS: Lắng nghe và ghi nhớ. |  |
| **5. Hoạt động hướng dẫn nhiệm vụ về nhà**  - Học bài và trả lời câu hỏi sgk.  - Chuẩn bị bài 21 | |

**IV. RÚT KINH NGHIỆM**